

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4980 /BTC-TCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2024

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Ngày 05/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 44/NQ-CP. Tại điểm b khoản 3 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết có giao Bộ Tài chính:


"b) *Khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 2024 xem xét ban hành quy định gia hạn thuế (... , thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất trong nước...),...."*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 4232/BTC-TCT ngày 23/4/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và các Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Ngày 26/4/2024, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2803/VP-CP-KTTH, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 4232/BTC-TCT ngày 23/4/2024. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên, trình Chính phủ trong tháng 05 năm 2024.

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ Nghị định của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để kịp thời trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ.

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VT, CS (8b)). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 101 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước
(Dự thảo kèm theo hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương. Tại tiết b điểm 3 Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ có giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: “*Khẩn trương nghiên cứu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 2024 xem xét ban hành quy định gia hạn thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, ...)*”.

Về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước, Bộ Tài chính xin báo cáo như sau:

Bộ Tài chính đã có công văn số 4232/BTC-TCT ngày 23/4/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và các Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 26/4/2024, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2803/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 4232/BTC-TCT ngày 23/4/2024. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên, trình Chính phủ trong tháng 05 năm 2024.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 44/NQ-CP nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ về nội dung phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2023, liên tiếp 4 năm từ năm 2020 đến năm 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 và Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 quy định thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước với thời gian gia hạn cụ thể nhằm hỗ trợ và phục hồi sản xuất kinh doanh do chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu.

1. Về kết quả thực hiện:

Việc gia hạn thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 36/2023/NĐ-CP lũy kế đến ngày 02/5/2024 như sau:

- Tổng số doanh nghiệp đề nghị gia hạn thuế TTĐB là 14 doanh nghiệp với tổng số tiền thuế TTĐB được gia hạn theo tờ khai là **8.082 tỷ đồng** (trong đó tháng 6/2023 là 2.155 tỷ đồng; tháng 7/2023 là 2.086 tỷ đồng; tháng 8/2023 là 1.823 tỷ đồng; tháng 9/2023 là 2.017 tỷ đồng).

- Tổng số tiền thuế TTĐB được gia hạn đã nộp vào ngân sách nhà nước là **8.082 tỷ đồng**. Các doanh nghiệp đã hoàn thành đầy đủ, nghĩa vụ thuế, không gây ra tình trạng nợ đọng thuế.

(Phụ lục 1: Báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định số 36/2023/NĐ-CP trình kèm)

- Về số thuế TTĐB đã nộp 3 tháng đầu năm 2024 (lũy kế đến ngày 04/5/2024) của 14 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước: Tổng số thuế TTĐB phải nộp là **5.186 tỷ đồng** (trong đó tháng 1: 1.464 tỷ đồng, tháng 2: 1.411 tỷ đồng, tháng 3: 2.310 tỷ đồng), số tiền thuế đã nộp là **5.043 tỷ đồng** (trong đó tháng 1: 1.410 tỷ đồng, tháng 2: 1.380, tháng 3: 2.253 tỷ đồng), tổng số tiền thuế còn phải nộp là **142 tỷ đồng**.

(Phụ lục 2: Báo cáo tình hình nộp thuế TTĐB 3 tháng đầu năm 2024 trình kèm)

2. Về việc gia hạn nộp thuế trong năm 2024:

Trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, bất ổn, từ đó tác động đến các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong nước.

Riêng đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong bối cảnh suy thoái kinh tế cũng phải đối mặt với tình trạng doanh số bán hàng sụt giảm, phải điều chỉnh giảm sản lượng.

Tình hình tiêu thụ xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước thực tế những tháng gần đây:

+ Tháng 01/2024 là: 12.842 xe;

+ Tháng 2/2024 là: 11.261 xe;

+ Tháng 3/2024 là: 18.388 xe.

Như vậy, sản lượng bình quân 1 tháng trong 3 tháng đầu năm 2024 là 14.163 xe/tháng.

Trong giai đoạn phục hồi sản xuất, kinh doanh, dự đoán trong năm 2024, thị trường ô tô nói riêng và toàn nền kinh tế Việt Nam nói chung còn phải ứng phó với những tác động tiêu cực khác do khủng hoảng kinh tế và xung đột địa chính trị toàn cầu, đặc biệt trở nên căng thẳng từ sau giai đoạn dịch bệnh. Nếu chỉ dựa vào nguồn lực và các giải pháp kích cầu riêng lẻ của từng doanh nghiệp, sẽ là không đủ để tạo ra sự ổn định trong việc duy trì sản lượng và doanh số bán hàng và sức bật giúp thị trường tăng trưởng trở lại, đồng đều và bền vững.

Như vậy, đối với những khó khăn, thách thức nêu trên thì việc tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh là cần thiết. Hơn nữa, hết thời gian gia hạn các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô phải nộp đủ số thuế vào ngân sách nhà nước.

3. Về cơ sở pháp lý của việc ban hành Nghị định:

Tại Điều 63 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2020) quy định như sau:

“Điều 63. Gia hạn nộp thuế trong trường hợp đặc biệt

Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định”.

Như vậy theo văn bản quy định pháp luật nói trên, việc gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước là căn cứ vào các quy định nêu trên và thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Việc gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đã được thực hiện trong năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 109/2020/NĐ-CP, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP và Nghị định số 36/2023/NĐ-CP. Để kịp thời hỗ trợ các

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2024 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

+ Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

+ Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

+ Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

+ Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 9 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

- Do Thông báo của Phó Thủ tướng đề nghị trình Chính phủ trong tháng 5, nếu Nghị định được ban hành trong tháng 5 hoặc đầu tháng 6 thì cũng đã sát thời gian khai thuế TTĐB tháng 5 (hạn cuối là 20/6/2024). Do đó, Bộ Tài chính đề xuất thực hiện gia hạn theo phương án tương tự Nghị định số 36/2023/NĐ-CP.

- Việc đề xuất thống nhất thời gian gia hạn là ngày 20/11/2024 để tránh dồn các khoản phải nộp cho doanh nghiệp vào cuối năm và tránh ảnh hưởng đến việc hoàn thành dự toán thu NSNN trong trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính.

- Việc gia hạn áp dụng đối với trường hợp kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn và áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thực hiện kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

(Nội dung này được thể hiện tại Điều 3 dự thảo Nghị định)

2.3. Trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn

- Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

- Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn hoặc trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước.

- Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn. Trường hợp, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh lại không tính tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

(Nội dung này được thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định)

2.4. Về hiệu lực thi hành

- Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô trong nước và được thực hiện trong năm 2024 nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024.

- Nghị định được thực hiện trong một thời gian ngắn, không phải là Nghị định bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế Nghị định hiện hành, vì vậy để đảm bảo chặt chẽ, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: *“Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành”*.

2.5. Về tổ chức thực hiện

Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 2803/VPCP-KTTH ngày 26/4/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo đề xuất của Bộ Tài chính; căn cứ quy định tại Khoản 48 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Về trách nhiệm thi hành:

+ Đối với Bộ Tài chính: Nội dung của Nghị định đã quy định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao

thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

+ Đối với các Bộ ngành: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định.

+ Đối với các địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế để triển khai thực hiện Nghị định.

IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đánh giá tác động tới thu ngân sách nhà nước

Dự kiến số thuế TTĐB đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước bình quân 1 tháng phát sinh trong các tháng tiếp theo năm 2024 là **khoảng 2.140 tỷ đồng**. Theo đó, tổng số thuế TTĐB đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước được gia hạn trong 4 kỳ tính thuế như phương án đề xuất là **khoảng 8.560 tỷ đồng**. Do thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 20/11/2024 nên không ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2024.

2. Đánh giá tác động về thực hiện cam kết quốc tế

Việc áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước không phải là giải pháp ưu đãi về thuế, không vi phạm các quy định về trợ cấp, do đó ít có quan ngại từ phía các doanh nghiệp nhập khẩu ô tô. Mặc dù, đây không phải là ưu đãi về thuế suất, chưa có cơ sở rõ ràng để khẳng định vi phạm các quy định về trợ cấp nhưng việc gia hạn thời hạn nộp thuế sẽ tạo điều kiện theo hướng có lợi hơn cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp trong nước so với các doanh nghiệp nước ngoài, vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia của Việt nam trong khuôn khổ WTO và các FTA. Tuy nhiên, qua 04 năm thực hiện giải pháp này, Bộ Tài chính chưa ghi nhận trường hợp phản ứng nào. Trong trường hợp phát sinh phản ứng, Bộ Tài chính trình Chính phủ giao Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Ngoại giao để có biện pháp ứng phó phù hợp.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định nào mang tính phân biệt đối xử hay cản trở việc thi hành các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

VI. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Đánh giá thủ tục hành chính

Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Thủ tục yêu cầu NNT gửi giấy đề nghị gia hạn theo mẫu tại Phụ lục của Nghị định kế thừa quy định tại Nghị định 109/2020/NĐ-CP, Nghị định 104/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP và Nghị định số 36/2023/NĐ-CP nên Nghị định về cơ bản không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định phải thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước trong năm 2024.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

Tình hình thực hiện Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước

(kèm theo Tờ trình số 101/TTr-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính)

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 36/2023/NĐ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ về nội dung Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2023, liên tiếp 4 năm từ năm 2020 đến năm 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 quy định thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước với thời gian gia hạn cụ thể nhằm hỗ trợ, phục hồi sản xuất kinh doanh do chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Ngay sau khi Nghị định số 36/2023/NĐ-CP được ban hành, Tổng cục Thuế đã có Công điện số 03/CD-TCT ngày 21/6/2023 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu Cục Thuế kịp thời triển khai thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo quy định tại Nghị định số 36/2023/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước phục hồi và phát triển trong giai đoạn suy thoái kinh tế.

Cơ quan thuế các cấp (đặc biệt là các cơ quan thuế quản lý các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước) đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung chính sách gia hạn nộp thuế tại Nghị định số 36/2023/NĐ-CP tới người nộp thuế (NNT). Cơ quan thuế đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 36/2023/NĐ-CP theo nhiều hình thức, đảm bảo NNT tiếp

cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước để NNT thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho NNT.

Cơ quan thuế thực hiện nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn NNT nộp Giấy đề nghị gia hạn theo nhiều phương pháp như qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế, cổng dịch vụ công quốc gia, gửi qua bưu điện và tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, đảm bảo hệ thống CNTT vận hành thông suốt 24/7, tạo điều kiện để NNT có thể nộp Giấy đề nghị gia hạn mọi lúc, mọi nơi.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện việc gia hạn thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 36/2023/NĐ-CP lũy kế đến ngày 02/5/2024 như sau:

Tổng số đơn đề nghị gia hạn: 14 doanh nghiệp nộp đơn đề nghị gia hạn.

Đơn vị: đồng

STT	Tên NNT	Số được gia hạn	Số tiền đã nộp NSNN	Còn phải nộp
		T6-T9	T6-T9	T6-T9
1	CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM	1,216,723,143,775	1,216,723,143,775	-
2	CÔNG TY HONDA VIỆT NAM	778,976,630,262	778,976,630,262	-
3	CÔNG TY TNHH Ô TÔ SHINERAY VIỆT NAM	2,519,051,382	2,519,051,382	-
4	CÔNG TY TNHH FORD VIỆT NAM	940,526,905,607	940,526,905,607	-
5	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	278,982,527,458	278,982,527,458	-
6	CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	56,891,998,483	56,891,998,483	-

7	CÔNG TY CỔ PHÂN SẢN XUẤT Ô TÔ HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1,518,903,267,694	1,518,903,267,694	-
8	CÔNG TY TNHH GAZ THÀNH ĐẠT	5,230,841,718	5,230,841,718	-
9	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH TRƯỜNG HẢI - KIA	1,484,218,186,311	1,484,218,186,311	-
10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ CAO CẤP THACO	0	0	-
11	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO	6,346,837,960	6,346,837,960	-
12	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT XE BUS THACO	6,961,983,476	6,961,983,476	-
13	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT Ô TÔ THACO - MAZDA	1,484,122,629,471	1,484,122,629,471	-
14	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH CAO CẤP THACO	302,333,652,588	302,333,652,588	-
TỔNG CỘNG		8,082,737,656,185	8,082,737,656,185	0

(Chi tiết tại Phụ lục 1 về báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định số 36/2023/NĐ-CP)

2.2. Về số thuế TTĐB đã nộp 3 tháng đầu năm (lũy kế đến ngày 04/5/2024) của 12 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước:

STT	Tên NNT	Tổng số phải nộp (Kỳ 01/2024 - 03/2024)	Số đã nộp (Kỳ 01/2024 - 03/2024)	Số còn phải nộp (Kỳ 01/2024 - 03/2024)
-----	---------	---	--	--

1	CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM	622,500,601,219	622,500,601,219	0
2	CÔNG TY HONDA VIỆT NAM	644,759,920,758	644,759,920,758	0
3	CÔNG TY TNHH Ô TÔ SHINERAY VIỆT NAM	2,720,098,812	2,860,197,626	0
4	CÔNG TY TNHH FORD VIỆT NAM	618,905,830,325	618,905,830,325	0
5	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	142,735,630,483	0	142,735,630,483
6	CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	27,857,914,273	27,857,914,273	0
7	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT Ô TÔ HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1,516,540,879,347	1,516,540,879,347	0
8	CÔNG TY TNHH GAZ THÀNH ĐẠT	1,886,880,167	1,886,880,167	0
9	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH TRƯỜNG HẢI - KIA	824,680,930,427	824,680,930,427	0
10	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ CAO CẤP THACO	0	0	0
11	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO	2,852,371,554	2,852,371,554	0
12	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT XE BUS THACO	3,260,661,158	3,260,661,158	0
	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT Ô TÔ THACO - MAZDA	686,498,999,556	686,498,999,556	0

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH CAO CẤP THACO	91,125,698,060	91,125,698,060	0
TỔNG CỘNG	5,186,326,416,139	5,043,730,884,470	142,595,531,669

(Chi tiết tại Phụ lục 2 về báo cáo tình hình nộp thuế TTĐB 3 tháng đầu năm 2023)

3. Tổng hợp đánh giá chung

Việc gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất và lắp ráp trong nước theo Nghị định số 36/2023/NĐ-CP đã góp phần hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô trong nước vượt qua khó khăn, thách thức và phục hồi mức tăng trưởng doanh số trong năm 2023.

Bộ Tài chính, cơ quan quản lý thuế đã thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định 36/2023/NĐ-CP, tăng cường công tác quản lý thuế, theo đó số thuế được gia hạn đã thu nộp đầy đủ vào Ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023.

PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐƯỢC GIA HẠN NỘP THUẾ TTĐB NĂM 2023 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 36/NĐ-CP/2023 NGÀY 21/06/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(kèm theo Tờ trình số /TT- BTC ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài chính)

STT	CQT	MST	Tên NNT	Số lượng NNT	Số thuế được gia hạn					Số thuế được gia hạn đã nộp NSNN					Số thuế còn phải nộp
					Tổng cộng	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tổng cộng	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	
(A)	(B)	(C)	(D)	(1)	(2)=(2.1)+...+(2.4)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(2.4)	(3)=(3.1)+...+(3.4)	(3.1)	(3.2)	(3.3)	(3.4)	(4)=(2)-(3)
			TỔNG CỘNG	14	8,082,737,656,185	2,155,659,442,631	2,086,103,845,251	1,823,678,259,821	2,017,296,108,482	8,082,737,656,185	2,155,659,442,631	2,086,103,845,251	1,823,678,259,821	2,017,296,108,482	0
1	Vĩnh Phúc	2500150335	CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM	1	1,216,723,143,775	381,576,823,218	270,832,160,046	212,329,520,597	351,984,639,914	1,216,723,143,775	381,576,823,218	270,832,160,046	212,329,520,597	351,984,639,914	0
2		2500150543	CÔNG TY HONDA VIỆT NAM	1	778,976,630,262	80,102,205,540	331,198,069,542	264,678,381,087	102,997,974,093	778,976,630,262	80,102,205,540	331,198,069,542	264,678,381,087	102,997,974,093	0
3	Bắc Ninh	2300321907	CÔNG TY TNHH Ô TÔ SHINERAY VIỆT NAM	1	2,519,051,382	673,873,517	737,667,984	461,146,245	646,363,636	2,519,051,382	673,873,517	737,667,984	461,146,245	646,363,636	0
4	Hải Dương	0800006882	CÔNG TY TNHH FORD VIỆT NAM	1	940,526,905,607	353,282,020,959	121,470,295,530	188,409,714,717	277,364,874,401	940,526,905,607	353,282,020,959	121,470,295,530	188,409,714,717	277,364,874,401	0
5	Hải Phòng	0107894416	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	1	278,982,527,458	77,582,921,402	70,454,720,605	51,404,947,980	79,539,937,471	278,982,527,458	77,582,921,402	70,454,720,605	51,404,947,980	79,539,937,471	0
6	Ninh Bình	2700668614	CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1	56,891,998,483	10,590,492,000	16,457,913,612	15,698,848,493	14,144,744,378	56,891,998,483	10,590,492,000	16,457,913,612	15,698,848,493	14,144,744,378	0
7		2700827046	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT Ô TÔ HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1	1,518,903,267,694	292,600,588,310	361,467,899,865	446,993,392,495	417,841,387,024	1,518,903,267,694	292,600,588,310	361,467,899,865	446,993,392,495	417,841,387,024	0
8	Đà Nẵng	0401946676	CÔNG TY TNHH GAZ THÀNH ĐẠT	1	5,230,841,718	1,180,471,763	1,376,715,565	1,706,546,952	967,107,438	5,230,841,718	1,180,471,763	1,376,715,565	1,706,546,952	967,107,438	0
9	Quảng Nam	4000466817	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH TRƯỜNG HẢI - KIA	1	1,484,218,186,311	491,548,968,137	413,186,328,620	258,064,407,269	321,418,482,285	1,484,218,186,311	491,548,968,137	413,186,328,620	258,064,407,269	321,418,482,285	0
10		4000774434	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ CAO CẤP THACO	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11		4001079070	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO	1	6,346,837,960	2,021,739,144	1,607,075,113	1,033,280,632	1,684,743,071	6,346,837,960	2,021,739,144	1,607,075,113	1,033,280,632	1,684,743,071	0
12		4001087522	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT XE BUS THACO	1	6,961,983,476	1,620,165,291	3,337,438,019	1,133,884,298	870,495,868	6,961,983,476	1,620,165,291	3,337,438,019	1,133,884,298	870,495,868	0
13		4001105852	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT Ô TÔ THACO - MAZDA	1	1,484,122,629,471	357,482,631,139	429,615,921,142	311,748,377,374	385,275,699,816	1,484,122,629,471	357,482,631,139	429,615,921,142	311,748,377,374	385,275,699,816	0
14		4001172489	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP Ô TÔ DU LỊCH CAO CẤP THACO	1	302,333,652,588	105,396,542,211	64,361,639,608	70,015,811,682	62,559,659,087	302,333,652,588	105,396,542,211	64,361,639,608	70,015,811,682	62,559,659,087	0

PHỤ LỤC 2
BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỘP THUẾ TTĐB 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 CỦA 14 DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT, LẬP RÁP Ô TÔ TRONG NƯỚC
(kèm theo Tờ trình số /TT/-BTC ngày tháng năm 2024 của Bộ Tài chính)

STT	CQT	MST	Tên NNT	Số lượng NNT	Số thuế phải nộp NSNN				Số thuế đã nộp NSNN				Số thuế còn phải nộp NSNN
					Tổng cộng	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tổng cộng	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	
(A)	(B)	(C)	(D)	(1)	(2)=(2.1)+(2.2)+(2.3)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(3)=(3.1)+(3.2)+(3.3)	(3.1)	(3.2)	(3.3)	(4)=(2)-(3)
			TỔNG CỘNG	14	5,186,326,416,139	1,464,533,085,225	1,411,155,835,814	2,310,637,495,100	5,043,730,884,470	1,410,229,772,002	1,380,457,187,555	2,253,043,924,913	142,595,531,669
1	Vĩnh Phúc	2500150335	CÔNG TY Ô TÔ TOYOTA VIỆT NAM	1	622,500,601,219	187,492,426,258	126,682,728,905	308,325,446,056	622,500,601,219	187,492,426,258	126,682,728,905	308,325,446,056	0
2		2500150543	CÔNG TY HONDA VIỆT NAM	1	644,759,920,758	162,674,596,824	168,240,151,802	313,845,172,132	644,759,920,758	162,674,596,824	168,240,151,802	313,845,172,132	0
3	Bắc Ninh	2300321907	CÔNG TY TNHH Ô TÔ SHINERAY VIỆT NAM	1	2,720,098,812	714,664,031	291,225,296	1,714,209,485	2,860,197,626	714,664,031	291,225,296	1,854,308,299	0
4	Hải Dương	0800006882	CÔNG TY TNHH FORD VIỆT NAM	1	618,905,830,325	75,333,769,741	199,462,491,253	344,109,569,331	618,905,830,325	75,333,769,741	199,462,491,253	344,109,569,331	0
5	Hải Phòng	0107894416	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	1	142,735,630,483	54,303,313,223	30,698,648,259	57,733,669,001	0	0	0	0	142,735,630,483
6	Ninh Bình	2700668614	CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1	27,857,914,273	12,375,901,909	4,904,991,909	10,577,020,455	27,857,914,273	12,375,901,909	4,904,991,909	10,577,020,455	0
7		2700827046	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT Ô TÔ HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM	1	1,516,540,879,347	447,958,092,240	475,199,154,444	593,383,632,663	1,516,540,879,347	447,958,092,240	475,199,154,444	593,383,632,663	0
8	Đà Nẵng	0401946676	CÔNG TY TNHH GAZ THÀNH ĐẠT	1	1,886,880,167	779,122,590	395,958,678	711,798,899	1,886,880,167	779,122,590	395,958,678	711,798,899	0
9	Quảng Nam	4000466817	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẬP RÁP Ô TÔ DU LỊCH TRƯỜNG HẢI - KIA	1	824,680,930,427	272,860,782,509	192,590,992,923	359,229,154,995	824,680,930,427	272,860,782,509	192,590,992,923	359,229,154,995	0
10		4000774434	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẬP RÁP Ô TÔ CAO CẤP THACO	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11		4001079070	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẬP RÁP XE TẢI THACO	1	2,852,371,554	743,003,953	716,086,961	1,393,280,640	2,852,371,554	743,003,953	716,086,961	1,393,280,640	0
12		4001087522	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT XE BUS THACO	1	3,260,661,158	1,249,917,356	315,785,124	1,694,958,678	3,260,661,158	1,249,917,356	315,785,124	1,694,958,678	0
13		4001105852	CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT Ô TÔ THACO - MAZDA	1	686,498,999,556	223,903,160,173	187,674,016,362	274,921,823,021	686,498,999,556	223,903,160,173	187,674,016,362	274,921,823,021	0
14		4001172489	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ LẬP RÁP Ô TÔ DU LỊCH CAO CẤP THACO	1	91,125,698,060	24,144,334,418	23,983,603,898	42,997,759,744	91,125,698,060	24,144,334,418	23,983,603,898	42,997,759,744	0

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 3

NGHỊ ĐỊNH

**Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt
đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với: doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước; cơ quan thuế; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2024 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2024, cụ thể như sau:

a) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

b) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 7 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

c) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 8 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

d) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 9 năm 2024 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024.

2. Quy định đối với một số trường hợp:

a) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

b) Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành thì chưa phải nộp số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh trên Thuế tiêu thụ đặc biệt đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

c) Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai

thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn. Trường hợp, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh lại không tính tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Khái

